

Số: 68/2023/QĐST – HNGĐ

C, ngày 25 tháng 7 năm 2023

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số: 89/2023/TLST/HNGĐ, ngày 04 tháng 7 năm 2023, giữa:

- Nguyên đơn: Chị Rmah A, sinh năm 1999.

- Bị đơn: Anh Rmah H, sinh năm 1998.

Cùng địa chỉ: Plei Hrai Dong, thị trấn N, huyện C, tỉnh G.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các điều 55, **81, 82, 83, 84** của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày **17** tháng 7 năm 2023.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày **17** tháng **7** năm 2023 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Chị Rmah A, sinh năm 1999 và anh Rmah H, sinh năm 1998; (Đã đăng ký kết hôn theo Giấy chứng nhận kết hôn số 59; ngày 17/9/2020, tại Ủy ban Nhân dân thị trấn N, huyện C, tỉnh G.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2. 1. Về con chung: Chị Rmah A và anh Rmah H có 02 con chung là Rmah D, sinh năm 2016 (Giới tính: Nữ); Rmah M, sinh năm 2020 (Giới tính: Nam). Sau khi ly hôn, giao cả 02 cháu D và M cho chị A trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con cho đến khi các cháu thành niên hoặc đã thành niên bị tàn tật, mất năng lực hành vi dân sự, không có khả năng lao động và không có tài sản để tự nuôi mình. Anh Rmah H không phải cấp dưỡng nuôi con chung cùng chị A.

“Cha, mẹ không trực tiếp nuôi con có nghĩa vụ tôn trọng quyền của con được sống chung với người trực tiếp nuôi. Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở. Cha, mẹ

không trực tiếp nuôi con lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của người đó.”

2. 2. Về tài sản chung vợ chồng: Chị Rmah A và anh Rmah H không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2. 3. Về án phí: Án phí DSST về ly hôn là $300.000\text{đ} \times 50\% = 150.000\text{đ}$. Các bên thỏa thuận, chị Rmah A chịu toàn bộ án phí DSST về ly hôn là 150.000đ. Vì vậy, số tiền tạm ứng án phí 300.000đ chị A đã nộp tại Biên lai thu tiền tạm ứng án phí số: 0001388, ngày 04/7/2023, của Chi cục Thi hành án dân sự huyện C, tỉnh G được khấu trừ 150.000đ, chuyển thành án phí dân sự sơ thẩm – Hôn nhân gia đình để sung vào công quỹ Nhà Nước. Trả lại cho chị Rmah A 150.000đ.

“Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự”.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- Dương sự;
- TAND tỉnh G;
- Viện kiểm sát nhân dân cùng cấp;
- Chi cục THA. DS huyện C;
- Cơ quan đã thực hiện việc đăng kết hôn;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Dương Nam Anh Chính